

Unit 6 : Time for change

Vocabulary test

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Đi mua sắm | |
| 2. Lướt mạng | |
| 3. Chơi trò chơi máy tính | |
| 4. Dắt chó đi dạo | |
| 5. Chơi với bạn | |
| 6. Trượt patin | |

What's the time?



<i>Subject pronouns</i>	<i>Object pronouns</i>
I	_____
You	_____
We	_____
They	_____
He	_____
She	_____
It	_____